

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-PT
Ngày 14 - 9- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thái

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Quang Huy

2. Ông Nguyễn Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/TLPT-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Đ C Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Đ C Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn NB, xã NH, huyện CM, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Lâm V và bà Trần Thị Ch; Bị cáo có vợ là Trần Thị Nh; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh H S Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn NB, xã NH, huyện CM, tỉnh BK - Không triệu tập.

Những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, Đ C Đ đến nhà bà L T L ở cùng thôn để chơi với anh H V H (con trai của bà L). Khi Đ ngồi chơi được một lúc

thì anh H S Q đến nhà bà L để nộp tiền điện. Tại đây, Đ đã hỏi Q để đòi lại số tiền mà Q nợ trước đó nhưng Q không trả nên hai bên dẫn đến xô xát, Q lao vào đẩy Đ ngã ra nhà. Được anh H và bà L can ngăn nên cả hai dừng xô xát và đi về nhà. Sau khi rời khỏi nhà bà L, Đ đi thẳng về nhà mình, vào buồng ngủ lấy một con dao bấm dài khoảng 10cm, rồi đi ra cổng nhà. Ra đến cổng, Đ nhìn thấy một đoạn gỗ dài 67cm, đường kính 04cm dạng cứng, chắc, một đầu bằng có mấu, một đầu vát, Đ dùng tay trái nhặt đoạn gỗ, sau đó đi thẳng đến nhà anh Q với mục đích đánh anh Q. Khi đi đến cổng nhà Q, Đức gọi: "Ông Q thích đánh nhau thì ra đây". Sau khi nghe Đ gọi, H S Q cầm một con dao (loại dao chặt củi) đi ra và cả hai xô xát, đánh nhau nhưng chưa gây ra thương tích. Lúc này mẹ của Đ là bà Trần Thị C và vợ của Đ là Trần Thị Nh và anh Hà Văn H đến can ngăn. Khi bà C đang ôm Đ, đẩy ra để tách Đ và Q ra thì lúc này trên tay trái Đ cầm sẵn một đoạn gậy gỗ, ở khoảng cách 01 mét, đối diện với Q, Đ đã cầm gậy giơ lên cao vụt một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu Q, khiến Q bị thương và bất tỉnh. Sau đó Đ bỏ về nhà còn Q được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đến trưa ngày 24/11/2017 thì chuyển xuống Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên mổ cấp cứu và nằm điều trị ở đây 11 ngày.

Ngày 13/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn giám định tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương đối với H S Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 06/GDPY ngày 16/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn nêu: Một vết thương phần mềm ở vùng thái dương đỉnh trái (vết mổ hộp sọ), vết mổ khô chưa cắt chỉ, chưa tạo sẹo, kích thước 21 cm x 0,1 cm. Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, đã điều trị phẫu thuật lấy máu tụ; Hình ảnh chụp CT, tụ máu trong nhu mô não thùy thái dương phải và trán phải, đường kính 17mm. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 51%; Các tổn thương có gây cố tật cho H S Q; Vật gây thương tích là vật tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST, ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đ C Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Xử phạt bị cáo Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường tiếp cho bị hại H S Q số tiền 35.000.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng quy định. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ thể hiện: Vào ngày 23/11/2017, tại thôn NB, xã NH, huyện CM, tỉnh BK, do mâu thuẫn cá nhân, Đ đã dùng một đoạn gậy gỗ có chiều dài 67cm, một đầu nhọn, một đầu bằng, gây thương tích vào đầu của anh HS Q. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/GĐPY ngày 16/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn đã kết luận tỷ lệ thương tật của anh Q là 51%, các tổn thương đã gây cố tật cho anh Q.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, HĐXX xét thấy:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự việc anh Q vay tiền của bị cáo Đ. Khi gặp Q tại nhà bà L, Đ đã đòi số tiền mà Q nợ từ trước nhưng Q không trả nên hai bên đã xảy ra xô sát, Q lao vào đánh Đ trước, sau đó Đ mới về nhà lấy dao, gây đến gặp Q và dùng gậy đánh vào đầu Q gây thương tích. Do vậy sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại, tuy nhiên Cấp sơ thẩm chưa xem xét lỗi của người bị hại là có phần thiếu sót. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đ; bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước, do vậy Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các Biên lai nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46/BLHS. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS, xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, Cấp sơ thẩm chưa xem xét tính chất, mức độ lỗi của người bị hại là thiếu sót, tuy nhiên căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm tù là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên nhận thấy với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm tù là đã giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét đánh giá nhân thân, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Số tiền 6.400.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận nên bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ C Đ, sửa bản án sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Đ C Đ 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã NH, huyện CM, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Tạm giữ số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 07514, ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số

03001, ngày 07/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn do bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương - Hà Quang Huy

Nguyễn Công Thái

Nơi nhân

- VKSNDTBK;
- Tòa án ND huyện C.Mới;
- VKSND ND huyện C. Mới;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CA huyện CMới;
- THADS huyện CMới;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn.
- Bị cáo;
- Sở TP;
- L- u;

Nguyễn Công Thái

Nơi nhân

- VKSNDTBK;
- Tòa án ND huyện C.Mới;
- VKSND ND huyện C. Mới;
- CA huyện CMới;
- THADS huyện CMới;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn.
- Bị cáo;
- Sở TP;
- L- u;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Công Thái

